

SO SÁNH HỆ THỐNG HÌNH PHẠT THEO QUI ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỚI HỆ THỐNG HÌNH PHẠT THEO QUI ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ THỤY ĐIỂN

*Đỗ Đức Hồng Hà**

Một trong những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về cải cách tư pháp được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-06-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 là: Cải cách tư pháp phải kế thừa truyền thống pháp lí dân tộc, những thành tựu đã đạt được của nền tư pháp XHCN Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong tương lai¹. Xuất phát từ quan điểm này của Đảng, trong phạm vi bài viết của mình, chúng tôi muốn so sánh hệ thống hình phạt theo qui định của Luật Hình sự Việt Nam với hệ thống hình phạt theo qui định của Luật Hình sự Thụy Điển để chọn lọc và tiếp thu những kinh nghiệm nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống hình phạt Việt Nam cũng như xây dựng nền tư pháp dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Trong Luật Hình sự Việt Nam, hệ thống hình phạt được phân thành hai nhóm là hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Hình phạt bổ sung cũng bao gồm 7 loại, đó là: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, tịch thu tài sản, phạt tiền và trục xuất khi không áp dụng là hình phạt chính. Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung².

Trong Luật Hình sự Thụy Điển, hệ thống hình phạt không được phân thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà chỉ bao gồm 7 loại hình phạt, đó là: tù chung thân, tù có thời hạn, giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội, án treo, quản chế, phạt tiền và giam giữ trong điều kiện đặc biệt.

Từ qui định trên có thể rút ra nhận xét, hệ thống hình phạt theo Luật Hình sự Việt Nam và hệ thống hình phạt theo Luật Hình sự Thụy Điển có những điểm giống nhau như: hệ thống hình phạt theo Luật Hình sự Việt Nam và Thụy Điển đều thể hiện chính sách hình sự "kết hợp giáo dục, thuyết phục với cưỡng chế, trấn áp"; đều thể hiện nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự; đều có 4 loại hình phạt là quản chế, phạt tiền, tù có thời hạn và tù chung thân... Tuy nhiên, bên cạnh những điểm giống nhau, hệ thống hình phạt của mỗi nước còn có nhiều điểm khác nhau:

Thứ nhất: hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam ngoài 7 hình phạt chính còn có 7 hình phạt bổ sung, nhưng hệ thống hình phạt Thụy Điển thì không có sự phân biệt như vậy. Sự khác nhau này cho thấy tính phân hóa trách nhiệm hình sự trong Luật Hình sự Việt Nam cao hơn tính phân hóa trách nhiệm hình sự trong Luật Hình sự Thụy Điển. Bởi lẽ, việc qui định thêm 7 hình phạt bổ sung không những góp hỗ trợ cho hình phạt chính và mở thêm khả năng pháp lý cho Tòa án có thể lựa chọn hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà còn giúp đạt được tối ưu mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung của hình phạt.

Thứ hai: nghiên cứu hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam và hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Thụy Điển chúng tôi thấy có một số hình phạt được qui định trong hệ

* Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-06-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020.

² Điều 28 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999.

thống hình phạt Việt Nam nhưng không được qui định trong hệ thống hình phạt Thụy Điển và ngược lại, có một số hình phạt được qui định trong hệ thống hình phạt Thụy Điển nhưng lại không được qui định trong hệ thống hình phạt Việt Nam. Những hình phạt chỉ được qui định trong hệ thống hình phạt Việt Nam bao gồm 4 hình phạt chính là cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tử hình và 3 hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, tước một số quyền công dân và tịch thu tài sản. Những hình phạt chỉ được qui định trong hệ thống hình phạt Thụy Điển bao gồm: giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội, án treo và giam giữ trong điều kiện đặc biệt.

Phân tích sự khác nhau này, chúng tôi rút ra nhận xét là một số qui định về hình phạt trong hệ thống hình phạt Thụy Điển hợp lí hơn, nhân đạo hơn một số qui định về hình phạt trong hệ thống hình phạt Việt Nam. *Tính hợp lí* trong qui định về hệ thống hình phạt Thụy Điển thể hiện ở chỗ Luật Hình sự Thụy Điển không qui định hình phạt cảnh cáo trong hệ thống hình phạt của mình vì tính trừng trị, răn đe của nó rất thấp nên nếu áp dụng hình phạt này sẽ không đạt được mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung. Cũng vì lí do trên mà cảnh cáo tuy được qui định là hình phạt chính trong hệ thống hình phạt Việt Nam nhưng nó hầu như không được áp dụng trong thực tiễn. Do đó, sẽ là hợp lí hơn nếu chúng ta bỏ hình phạt cảnh cáo ra khỏi trong hệ thống hình phạt Việt Nam. *Tính nhân đạo* trong qui định về hệ thống hình phạt Thụy Điển thể hiện ở chỗ Luật Hình sự Thụy Điển không qui định hình phạt tử hình - hình phạt có tính trừng trị, răn đe rất cao. Bởi lẽ, tử hình là loại bỏ hoàn toàn sự tồn tại của người phạm tội, xâm phạm thô bạo và trắng trợn quyền sống và phẩm giá của con người, phủ nhận chân giá trị của con người. Vì vậy, nó không thể tồn tại trong xã hội văn minh³. Việc không qui định và áp dụng hình phạt tử hình hoàn toàn phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thụy Điển. Ngược lại, trong điều kiện kinh tế, văn

hóa, xã hội của Việt Nam hiện nay, việc qui định và áp dụng loại hình phạt này vẫn là cần thiết. Hơn nữa, cần nhận thức rằng, áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tuy không đặt ra mục đích cải tạo và giáo dục người bị kết án, nhưng nó vẫn có mục đích phòng ngừa riêng là loại bỏ vĩnh viễn khả năng phạm tội mới của người bị kết án. Đối với những người ý thức pháp luật kém, tử hình còn có tác dụng răn đe mạnh mẽ, ngăn ngừa họ đi vào con đường phạm tội⁴. Thêm vào đó, trước sự gia tăng và diễn biến rất nghiêm trọng, phức tạp của tình hình tội phạm ở Việt Nam hiện nay thì việc bãi bỏ ngay hình phạt tử hình sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ ba: một số hình phạt được qui định trong hệ thống hình phạt Thụy Điển như: giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội, án treo và giam giữ trong điều kiện đặc biệt, thì ở Việt Nam chúng không được coi là hình phạt mà chỉ là biện pháp tư pháp (đưa vào trường giáo dưỡng) hoặc biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo). Sự khác nhau này xuất phát từ chính sách hình sự không giống nhau ở mỗi nước.

Thứ tư: về hình phạt tù có thời hạn, nếu trong Luật Hình sự Việt Nam mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn là 3 tháng, tối đa là 20 năm (nếu phạm một tội), 30 năm (nếu phạm nhiều tội), thì hình phạt tù có thời hạn theo qui định của Luật Hình sự Thụy Điển có mức tối thiểu là 14 ngày, tối đa là 10 năm (nếu phạm tội lần đầu), 18 năm (nếu tái phạm). Qui định trên cho thấy điểm khác biệt rõ rệt giữa mức tối thiểu và mức tối đa của loại hình phạt tù có thời hạn theo Luật Hình sự Việt Nam và Thụy Điển. Mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn được qui định trong Luật Hình sự Thụy Điển tương đối thấp (có thể tính bằng đơn vị ngày) và mức tối đa cũng không quá 18 năm. Trong khi đó, mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn được qui định trong Luật Hình sự Việt Nam tương đối cao (3 tháng), còn mức tối đa có thể lên đến 30 năm. Phân tích điểm

³ Roger Hood (1996), The death penalty, Oxford - Clarendon Press 1996, pp. 11-51.

⁴ Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên (2005), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Tập I, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 241.

khác nhau này chúng tôi nhận thấy, qui định về hình phạt tù có thời hạn trong hệ thống hình phạt Thụy Điển hợp lí hơn Luật Hình sự Việt Nam. Bởi lẽ, với mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn là 14 ngày vừa đủ để trừng trị người phạm tội và răn đe, ngăn ngừa những người ý thức pháp luật kém lại vừa có khả năng đạt được mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy, sẽ càng hợp lí hơn nếu chúng ta không những không qui định hình phạt cảnh cáo (hình phạt không có khả năng phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung) mà còn giảm mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn xuống dưới 3 tháng. Nếu Bộ luật Hình sự Việt Nam được sửa đổi theo hướng này sẽ tạo cơ sở pháp lí cho việc mở rộng phạm vi phân hóa trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, giúp cho việc cá thể hóa hình phạt được đúng đắn, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và con người phạm tội, đồng thời còn góp phần khắc phục tình trạng quá tải trong các trại giam ở Việt Nam như hiện nay.

Theo Luật Hình sự Việt Nam, hình phạt tù có thời hạn được áp dụng với người chưa thành niên phạm tội ở lứa tuổi từ đủ 14 nhưng chưa đủ 16 tối đa là 12 năm; từ đủ 16 nhưng chưa đủ 18 tuổi tối đa là 18 năm⁵. Theo Luật Hình sự Thụy Điển, người chưa thành niên phạm tội không phân chia lứa tuổi mà được qui định chung với mức hình phạt tù có thời hạn tối thiểu là 14 ngày và tối đa là 4 năm. Phân tích sự khác nhau trên chúng tôi thấy, Luật Hình sự Việt Nam tuy thể hiện tính phân hóa trách nhiệm hình sự cao nhưng chưa triệt để bằng Luật Hình sự Thụy Điển. *Tính phân hóa cao* thể hiện qua các qui định khác nhau về trách nhiệm hình sự giữa những người chưa thành niên phạm tội ở lứa tuổi từ đủ 14 nhưng chưa đủ 16 với những người chưa thành niên phạm tội ở lứa tuổi từ đủ 16 nhưng chưa đủ 18. *Tính chưa triệt để* được thể hiện ở chỗ Luật Hình sự Việt Nam chỉ qui định mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (12 năm đối với người từ đủ 14 nhưng chưa đủ 16 tuổi; 18

năm đối với người từ đủ 16 nhưng chưa đủ 18 tuổi) mà không qui định mức tối thiểu. Vì vậy, có thể dẫn đến hiểu sai là mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cũng giống như mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn có thể áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội. Để khắc phục hạn chế này, các cơ quan có thẩm quyền cần bổ sung vào Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Thứ năm: về hình phạt tiền, theo Luật Hình sự Thụy Điển các mức tiền phạt và cách thức thực hiện tuy khác nhau (tùy thuộc vào tính chất của tội phạm và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội), nhưng hình thức phổ biến vẫn là phạt tiền theo ngày. Với hình thức này, một khoản tiền phạt cụ thể được ấn định cho mỗi ngày phạt nhân với một số ngày nhất định, dựa trên tình hình tài chính của người phạm tội nhưng không thấp hơn 450 kronor tiền Thụy Điển. Ngoài ra, điểm khác biệt cơ bản liên quan đến hình phạt tiền giữa Luật Hình sự Việt Nam và Luật Hình sự Thụy Điển là Luật Hình sự Việt Nam không qui định giải pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền còn Luật Hình sự Thụy Điển thì lại qui định rất cụ thể giải pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền bằng việc chuyển đổi loại hình phạt này thành hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp người phạm tội không nộp tiền phạt. Đây là điểm tiến bộ mà chúng ta cần tiếp thu khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự.

Thứ sáu: Luật Hình sự Thụy Điển qui định hình phạt giam giữ trong điều kiện đặc biệt để áp dụng đối với những người thực hiện tội phạm khi chưa đủ 21 tuổi, người nghiện ma túy hoặc người bị rối loạn tâm thần nghiêm trọng. Về bản chất, hình phạt này vừa giống biện pháp tư pháp "bắt buộc chữa bệnh" hoặc "đưa vào trường giáo dưỡng", lại vừa giống biện pháp xử lí hành chính "đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc" được qui định tại các điều 43, 70 và 199 Bộ luật Hình sự Việt Nam. Sự khác nhau này xuất phát từ truyền thống lập pháp riêng của mỗi nước.

(Xem tiếp trang 57)

⁵ Điều 74 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999.

Ngoài truy nguyên hình sự, phương pháp đối chiếu, so sánh còn được áp dụng phổ biến trong khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng, đối chất...

Thứ tư, phương pháp đo lường, miêu tả

Trong quá trình thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, trong nhiều trường hợp, những người tiến hành tố tụng phải xác định những đặc điểm về lượng của một sự vật, hiện tượng, ví dụ khi khám nghiệm hiện trường phải xác định kích thước của các vật chứng được phát hiện, khoảng cách giữa chúng, nhiệt độ của tử thi...

Việc áp dụng phương pháp đo lường đòi hỏi phải xác định được đối tượng đo lường, đơn vị đo lường. Hoạt động thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ cho thấy, những đối tượng đo lường thông thường bao gồm: những thuộc tính, yếu tố của vật chứng cần được biểu hiện bằng con số đại lượng như trọng lượng, nhiệt độ; khoảng cách giữa các đồ vật, giữa các điểm cần nghiên cứu; tốc độ chuyển động của con người, động vật, phương tiện giao thông...

(Tiếp theo trang 53 – So sánh hệ thống...)

Những nghiên cứu trên đây cho thấy, hệ thống hình phạt theo Luật Hình sự Việt Nam và hệ thống hình phạt theo Luật Hình sự Thụy Điển bên cạnh những điểm tương đồng (đều thể hiện chính sách hình sự "kết hợp giáo dục, thuyết phục với cưỡng chế, trấn áp"; đều có chung một số loại hình phạt nhất định...) còn có những điểm khác biệt, đó là: 1) Luật Hình sự Thụy Điển không phân hệ thống hình phạt thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung; 2) Trong Luật Hình sự Thụy Điển có nhiều hình phạt mà Luật Hình sự Việt Nam không có hoặc không được qui định là hình phạt, đó là: giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội, án treo và giam giữ trong điều kiện đặc biệt; 3) Mức tối thiểu và mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn cũng như hình thức và các biện pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền cũng có nhiều điểm khác nhau...

Xuất phát từ quan điểm đúng đắn của Đảng "cải cách tư pháp phải... tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng được xu thế

Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, việc đo lường thời gian có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi lẽ đối với bất cứ vụ án hình sự nào, đều phải xác định được thời điểm xảy ra sự kiện phạm tội, trình tự, khoảng thời gian thực hiện hành vi phạm tội của những người tham gia.

Ngoài phương pháp đo lường, trong việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, còn áp dụng phương pháp miêu tả, tức là chỉ ra những dấu hiệu của đối tượng miêu tả. Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, phương pháp miêu tả được sử dụng rất phổ biến. Đối với việc khám nghiệm hiện trường, phương pháp này được sử dụng để vẽ sơ đồ chung toàn bộ hiện trường, sơ đồ khu vực, sơ đồ chi tiết. Sơ đồ chung, sơ đồ khu vực phải thể hiện chiều hướng, vị trí, trạng thái và mối tương quan giữa các dấu vết, giữa dấu vết với các đồ vật ở hiện trường; sơ đồ chi tiết phải thể hiện hình thể, đặc điểm và kích thước của dấu vết.

phát triển của xã hội trong tương lai"⁶, để nâng cao hiệu quả thi hành án và mở rộng tính nhân đạo của nền tư pháp, chúng tôi kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền cần sửa đổi, bổ sung một số vấn đề liên quan đến hệ thống hình phạt như: bỏ hình phạt cảnh cáo và tử hình trong hệ thống hình phạt; giảm mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn xuống dưới 3 tháng; bổ sung vào Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; qui định rõ giải pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền bằng việc chuyển đổi loại hình phạt này thành hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp người phạm tội không nộp tiền phạt...

Những kiến nghị như đã nêu trên nếu được thực hiện một cách triệt để với bước đi phù hợp thì chắc chắn nền tư pháp Việt Nam sẽ thực sự trở thành nền tư pháp của dân, do dân và vì dân.

⁶ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-06-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020